



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 04, 2026

Số: 12/TB/2026-BGE
No.: 12/TB/2026-BGE

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: - The State Securities Commission
- Hanoi Stock Exchange

Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 04/2026/GUQ-NĐDTPL-BCGE ngày 04 tháng 06 năm 2026 của Công ty Cổ phần BCG Energy, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần BCG Energy như sau:

Based on Power Of Attorney No: 04/2026/GUQ- NĐDTPL-BCGE dated June 04, 2026 of BCG Energy Joint Stock Company, we would like to announce the change in personnel of BCG Energy Joint Stock Company as follows:

1. Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment:

STT/ No	Ông/Bà/Mr/Mrs.	Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization	Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position	Thời hạn bổ nhiệm/Term	Ngày bắt đầu có hiệu lực/ Effective date
1	Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director	Người được ủy quyền công bố thông tin/ Authorized person to disclose information		04/06/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại Website:
<https://bcgenenergy.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>



This information was published on the company's website at the link:
<https://bcgenenergy.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin>

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Giấy ủy quyền số 04/2026/GUQ- NĐDTPL-BCGE / Power Of Attorney No: 04/2026/GUQ-NĐDTPL-BCGE.

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật
Legal Representative
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



TAN BO QUAN, ANDY





TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 6 năm 2026
Ho Chi Minh City June 04, 2026

Số/ No.: 041208/GUQ-NĐDTPL-BCGE

GIẤY ỦY QUYỀN THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN POWER OF ATTORNEY TO DISCLOSE INFORMATION

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;

I. Bên ủy quyền (sau đây gọi là “Bên A”) (là tổ chức có nghĩa vụ công bố thông tin)/*Principal (hereinafter referred to as “Party A” - is a company, organization with obligation to disclose information):*

- Tên giao dịch của tổ chức, công ty/ *Trading name of organization, company:* Công ty cổ phần BCG Energy/ *BCG Energy Joint Stock Company*
- Tên quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng (trường hợp công ty quản lý quỹ đăng ký người được ủy quyền công bố thông tin cho quỹ đại chúng)/ *Name of public securities investment fund (in case the fund management company registers authorized person to disclose information for public fund):* Không có/ *None*
- Mã chứng khoán/ *Securities code:* BGE
- Địa chỉ liên lạc/ *Address:* LK10-21 đường Trần Quý Kiên, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *LK10-21 Tran Quy Kien Street, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*
- Điện thoại/ *Telephone:* 028 62680680 Fax: 028 62991188
- Email: ir-bcgenenergy@bamboocap.com.vn
- Website: <https://bcgenenergy.com.vn/>

II. Bên được ủy quyền (sau đây gọi là “Bên B”) /*Attorney-in-fact (hereinafter referred to as “Party B”):*

- Ông/Mr: Nguyễn Trung Kiên
- Số CCCD/ *ID card No.:*
- Ngày cấp/ *Date of issue:* Nơi cấp/ *Place of issue:*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent residence:*



- Chức vụ tại tổ chức, công ty/ *Position in the organization, company*: Phó Tổng Giám đốc / *Deputy General Director*.

III. Nội dung ủy quyền (*Content of authorization*):

- Bên A ủy quyền cho Bên B làm “Người được ủy quyền công bố thông tin” của Bên A/*Party B is appointed as the “Authorized person to disclose information” of Party A.*
- Bên B có trách nhiệm thay mặt Bên A thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật/*Party B, on behalf of Party A, is responsible to perform the disclosure obligations fully, accurately and promptly in accordance with the law.*

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày 04/06/2026 đến khi có thông báo hủy bỏ bằng văn bản của Công ty cổ phần BCG Energy/ *This Power of Attorney shall take effect from June 04, 2026 until a written notice of revocation is submitted by BCG Energy Joint Stock Company.*

BÊN A / NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
PARTY A / LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Tan Bo Quan, Andy

BÊN B / PARTY B
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
DEPUTY GENERAL DIRECTOR

Nguyễn Trung Kiên
Nguyen Trung Kien



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CURRICULUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
To: - The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

1.	Họ và tên / <i>Full name</i>	NGUYỄN TRUNG KIÊN
2.	Giới tính / <i>Sex</i>	Nam / <i>Male</i>
3.	Ngày sinh / <i>Date of birth</i>	
4.	Nơi sinh / <i>Place of birth</i>	
5.	Số CCCD / <i>ID Card No.</i> Ngày cấp / <i>Date of issue</i> Nơi cấp / <i>Place of issue</i>	
6.	Quốc tịch / <i>Nationality</i>	Việt Nam / <i>Vietnamese</i>
7.	Dân tộc / <i>Ethnic</i>	Kinh / <i>The Kinh</i>
8.	Địa chỉ thường trú / <i>Permanent residence</i>	
9.	Số điện thoại / <i>Telephone No.</i>	
10.	Địa chỉ email / <i>Email</i>	
11.	Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ <i>Organisation's name subject to information disclosure rules</i>	Công ty Cổ phần BCG Energy/ <i>BCG Energy Joint Stock Company</i>
12.	Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ <i>Current position in an organization subject to information disclosure</i>	Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy General Director</i>
13.	Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác / <i>Positions in others</i>	- Thành viên độc lập HĐQT kiêm Giám đốc Đối ngoại kiêm Giám đốc Hỗ trợ Kinh doanh Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital/ <i>Independent member of the Board of Directors cum Director of External Affairs cum Director of</i>

	<i>companies</i>	<p><i>Business Support Division at Bamboo Capital Group Joint Stock Company</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Trường thành Đại Việt / <i>Chairman of the Board of Directors of Truong Thanh Dai Viet Security Service JSC</i> - Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng Tracodi / <i>Independent Member of the Board of Directors at Tracodi Construction Holdings JSC</i> - Thành viên HĐQT Công ty Taxi Việt Nam / <i>Member of Members' Council of Vietnam Taxi Co. Ltd</i> - Giám đốc Chi nhánh Phú Mỹ Hưng - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA / <i>Director of Phu My Hung Branch of AAA Insurance Corporation</i> - Trưởng Ban kiểm soát Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang / <i>Head of Supervisory Board of Antraco Joint Venture Company Ltd</i> - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xuất khẩu Lao động TRACODI/ <i>Chairman of the Board of Directors at Tracodi Labour Export Joint Stock Company</i> - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần BCG Financial kiêm Tổng Giám đốc / <i>Member of the Board of Directors cum Chief Executive Officer</i>
14.	Số CP nắm giữ:, chiếm% vốn điều lệ / <i>Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital</i>	6.000.000 cổ phần chiếm 0,82% vốn điều lệ/ <i>6,000,000 of shares accounting for 0.82% of registered capital</i>
	Trong đó / <i>Of which</i>	Không / <i>None</i>
	- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: / <i>Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution)</i>	
	- Cá nhân sở hữu/ <i>Possess for own account</i>	
15.	Các cam kết nắm giữ (nếu có) / <i>Other commitment of holding shares (if any)</i>	Không / <i>None</i>
16.	Danh sách người có liên quan của người khai / <i>List of related persons of declarant</i>	

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Nguyễn Trung Kiên		Phó Tổng giám đốc/ Deputy General Director		CCCD / ID			Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order	54 Cụm Thành, Phường Thành Đông, TP Hải Phòng / 54 Cuu Dong Ward, Hai Phong City						
1.01		Nguyễn Thanh Quang			Ba ruột / Father											Đã mất / Passed away
1.02		Đình Thị Thúy Nga			Mẹ ruột / Mother	CCCD / ID			Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order	54 Cụm Thành, Phường Thành Đông, TP Hải Phòng / 54 Cuu Dong Ward, Hai Phong City						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relations with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
									Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order	Phòng/ 54 Cuu Thanh, Thanh Dong Ward, Hai Phong City						
1.03		Phạm Thị Ngọc			Vợ / Wife	CCCD / ID			Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order	54 Cự Thành, Phường Thành Đông, TP Hải Phòng / 54 Cuu Thanh, Thanh Dong Ward, Hai Phong City						
1.04		Nguyễn Ngọc Bảo Linh			Con gái / Daughter	2012				54 Cự Thành, Phường Thành Đông, TP Hải Phòng / 54 Cuu Thanh, Thanh Dong Ward, Hai						Còn nhỏ / Still young

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
										Phong City						
1.05		Nguyễn Ngọc Bảo Trâm			Con gái / Daughter	2017				54 Cự Thành, Phường Thành Đông, TP Hải Phòng/ 54 Cuu Thanh, Thanh Dong Ward, Hai Phong City						Còn nhỏ / Still young
1.06		Nguyễn Tuệ Lâm			Con gái / Daughter	2025				54 Cự Thành, Phường Thành Đông, TP Hải Phòng/ 54 Cuu Thanh, Thanh Dong Ward, Hai Phong City						Còn nhỏ / Still young
1.07		Nguyễn Thị Huyền Trang			Em gái / Sister	CCCD / ID			Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội / Police	Chung cư HH3B khu đô thị Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, TP.						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relations with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
									Department for Administrative Management of Social Order	Hà Nội / Apartment HH3B Linh Dam urban area, Hoang Liet Ward, Hanoi City						
1.08		Nguyễn Công Khiêm			Em rể / Brother-in-law	CCCD / ID			Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội / Police Department for Administrative Management of Social Order	Chung cư HH3B khu đô thị Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, TP. Hà Nội / Apartment HH3B Linh Dam urban area, Hoang Liet Ward, Hanoi City						
15.01		Công ty cổ phần Tập đoàn Bamboo		Thành viên độc lập HĐQT kiêm		ĐKKD / ERC	0311315789	07/11/2011	Sở KH&ĐT TP. HCM / Department of Planning and	22A đường số 7, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relations with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
		Capital / Bamboo Capital Group Joint Stock Company		Giám đốc Đối ngoại kiêm Giám đốc Hỗ trợ Kinh doanh / Independent member of the Board of Directors cum Director of External Affairs cum Director of					Investment of HCMC	Minh, Việt Nam/ 22A Street No. 7, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relations with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
				Business Support Division												
15.02		Công ty cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Trường thành Đại Việt / Truong Thanh Dai Viet Security Service JSC		Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of Directors		ĐKKD / ERC	0105553001	07/10/2011	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Department of Planning and Investment of Ha Noi City	16A5 Lý Nam Đế, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam / 16A5 Ly Nam De, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam						
15.03		Công ty cổ phần tập đoàn Xây dựng		Thành viên độc lập HĐQT/		ĐKKD / ERC	0300482393	25/05/2007	Sở KH&ĐT TP. HCM / Department of Planning and	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Tp. Hồ						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relations hip with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
		Tracodi / Tracodi Construction Holdings JSC		Independent Member of the Board of Directors					Investment of HCMC	Chí Minh / 89 Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City						
15.04		Công ty Taxi Việt Nam/ Vietnam Taxi Co. Ltd		Thành viên HĐQT/ Member of Members' Council		ĐKKD / ERC	0301465425	24/10/2008	Sở KH&ĐT TP. HCM / Department of Planning and Investment of HCMC	Lô IV - 15B đường số 4, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh/ Lot IV - 15B, Road No. 4, Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City						
15.05		Công ty cổ phần		Thành viên		ĐKKD / ERC	0316951788	18/08/2021	Sở KH&ĐT TP. HCM /	22A Đường số 7, Phường Bình						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relations with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
		BCG Financial / BCG Financial JSC		HĐQT kiêm Tổng Giám đốc / Member of the Board of Directors cum Chief Executive Officer					Department of Planning and Investment of HCMC	Trung, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 22A Street No. 7, , Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam						
15.06		Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm AAA / AAA Insurance Corporation		Giám đốc Chi nhánh Phú Mỹ Hưng / Director of Phu My Hung Branch		ĐKKD / ERC	30GP/K DBH	28/02/2005	Bộ Tài chính / Ministry of Finance	10-12 đường số 52, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh/ 10-12 Street 52, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
15.07		Công ty TNHH Liên doanh Khai thác và Chế biến Vật liệu Xây dựng An Giang / Antraco Joint Venture Company Ltd		Trưởng Ban kiểm soát / Head of Supervisory Board		ĐKKD / ERC	1600175162	20/09/1994	Sở KH&ĐT tỉnh An Giang / Department of Planning and Investment of An Giang Province	Ấp Rò Leng, Xã Tri Tôn, Tỉnh An Giang / Ro Leng Hamlet, Tri Ton Commune, An Giang Province						
15.08		Công ty cổ phần Xuất khẩu Lao động TRACOD		Chủ tịch HĐQT / Chairman of the Board of		ĐKKD / ERC	0314385382	04/05/2017	Sở KH&ĐT TP. HCM / Department of Planning and Investment of	89 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Tp. Hồ Chí Minh / 89						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
	I / Tracodi Labour Export Joint Stock Company			Directors					HCMC	Cach Mang Thang Tam, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City						

Ghi chú: Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019

46. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;

b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;

c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;

- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

17.	Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Related interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>
18.	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Conflict interest with public company, public fund (if any)</i>	Không / <i>None</i>

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật / *I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 3, 2026

Người khai/ Declarant

Ký, ghi rõ họ tên/ Sign and write full name



Nguyễn Trung Kiên